

## Unit 14

## WONDERS OF THE WORLD

**Lesson 1 LISTEN AND READ****Vocabulary**

1. bore (v): nhảm chán

-&gt; boredom (n): sự nhảm chán

-&gt; bored / boring (adj): bị nhảm chán

2. guess (v): đoán

3. guessing game ( n): trò chơi đoán

4. rule (n): luật chơi, qui luật

-&gt; ruler (n): người thống trị

5. find out (v): tìm ra

6. clue (n): manh mối, đầu mối

7. statue (n): bức tượng

The Statue of Liberty: tượng nữ thần tự do

**\* REMEMBER:**

- Passive form ( review).
- Question words before to – infinitives  
How / What / Where / When..+ to + V1  
Ex: - Nga told Nhi how to get there  
- Nga showed Nhi Where to get ticket

**\* EXERCISE 2 (page 132)**

1. game 2. place 3. clue 4. Viet Nam 5. America 6. Golden 7. right 8. was

**Lesson 2 READ**

1. Greece (n): Hy Lạp

2. Ancient Greece (n): Hy Lạp cổ đại

3. compile (v): biên soạn

4. list (n,v): liệt kê,lập danh sách
5. include (v): bao gồm
6. Hanging Garden of Babylon (n): vườn treo Babylon
7. claim (v): khẳng định, tuyên bố
8. honor (n): danh dự
9. survive (v): tồn tại, sống sót
10. Buddhist (n): tín đồ phật giáo  
-> Buddhism (n): đạo phật
11. religion (n): tôn giáo  
-> religious (adj):
12. century (n): thế kỉ
13. present-day (adj): ngày nay
14. royal (adj): hoàng gia  
-> royal capital city (n): kinh thành
15. origin (n): nguồn gốc, xuất xứ  
-> original (adj): thuộc về nguồn gốc
16. surround (n): bao quanh

**\* REMEMBER:**

- Passive form ( review).

**\* EXERCISE (page 134)**

- a. C      b. A      c. D      d. B

**Lesson 3 LANGUAGE FOCUS**

**Ex1(page 136):**

- Passive form: past simple  
S + V2/ed + O... -> S + was/were + V3/ed....
- a. was completed   b. was constructed   c. was designed  
d. was presented   e. was reached

### Ex2(page 136):

- **Reported speech:** Câu gián tiếp dạng câu hỏi Yes – No ( Indirect question with **whether/if**)

- Ex:

1. Mary asked me, “ Do you want to visit London?”

-> Mary asked me **if/whether** I **wanted** to visit London.

2. Nhi asked Nga, “Is My Son in Quang Ninh province?”

-> Nhi asked Nga **if/whether** My Son **was** in Quang Ninh province.

S	asked ( + O) wanted to know wondered	+ if / whether + S + V2/ed...
---	--------------------------------------------	-------------------------------

- Keys:

- Nhi asked Nga if/whether - a. she knew My Son
  - b. it was far from Ha Noi
  - c. My Son was in Quang Nam province
  - d. many people lived at My Son
  - e. many tourists visited My Son every year
  - f. she wanted to visit My Son one day.

### Ex3(page 137):

- Question words before to – infinitives  
How / What / Where / When/ Who..+ to + V1

- Keys:

- a. Nga told Nhi how to go there.
- b. Nga showed Nhi where to get tickets.
- c. Nga pointed out where to buy souvenirs.
- d. Nga advised Nhi how to go from My Son to Hoi An.
- e. Nga told Nhi what to do there during the visit.

### Ex4(page 137):

- Start / begin / try / decide / agree / appear / ask / want / continue + to V1

- Keys:  
1. to jog      2. go ( might +V1)      3. to gather      4. to rain  
5. to reach      6. to continue      7. become ( couldn't + V1)